

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG**

TỈNH QUẢNG TRỊ

Số:01/2018/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Lăng, ngày 16 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Mão.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Ánh Phương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu “ Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số:01/2018/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Bá Nhất N; Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Chị Trần Thị Th; Nơi cư trú: thôn 4, xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con đề ngày 08/9/2018, biên bản thỏa thuận giữa hai vợ chồng đề ngày 18/9/2018 và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đề ngày 28/9/2018 giữa anh Nguyễn Bá Nhất N và chị Trần Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh N và chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2011. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng nảy sinh ra mâu thuẫn do cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau; cuộc sống chung của hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không có mối quan hệ với nhau; Vì vậy, anh N và chị Th yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 cháu tên là: Nguyễn Bá Bảo L; sinh ngày 03/7/2013. Hai vợ chồng thỏa thuận giao cháu L cho anh N nuôi dưỡng và chị Th cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 700.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt của chị Trần Thị Th trình bày: Chị vẫn giữ nguyên theo đơn đã thỏa thuận giữa hai vợ chồng là về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn đối với anh N; Về con chung: giao cháu L cho N nuôi dưỡng, chị Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên họp hôm nay: Anh N vẫn giữ nguyên theo đơn yêu cầu là yêu cầu tòa án công nhận theo đơn thỏa thuận giữa anh và chị Th:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Th.

Về nuôi con chung: Anh N có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Bá Bảo L và yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thụ lý việc dân sự số:01/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện H là đúng thẩm quyền, ra thông báo thụ lý việc dân sự, quyết định mở phiên họp đúng thời hạn luật định. Công tác thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký là đúng theo trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh N và chị Th; Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N và chị Th; Về con chung: giao cháu L cho anh N nuôi dưỡng, chị Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét đơn yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu **“Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”**. Căn cứ vào Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của người yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Theo đơn yêu cầu:

+ Về hôn nhân: Anh N và chị Th kết hôn hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2011. Tình cảm chung sống giữa hai vợ chồng không có hạnh phúc, do cuộc sống chung không hợp nhau và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không có quan hệ gì với nhau. Anh N và chị Th yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

+ Về nuôi con chung: Anh N và chị Th có 01 cháu tên Nguyễn Bá Bảo L; sinh ngày 03/7/2013. Hai vợ chồng thỏa thuận giao cháu L cho anh N nuôi dưỡng và chị Th phải cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 700.000 đồng nên cần chấp nhận.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Nghĩa vụ chịu lệ phí: Anh N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 35, Điều 370, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Bá Nhất N và chị Trần Thị Th:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá Nhất N và chị Trần Thị Th.

- Về nuôi con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh N và chị Th giao cháu L cho anh N nuôi dưỡng và chị Th phải cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu L Thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh N thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp **300.000** đồng tại biên lai thu tiền số 0006409 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- THADS huyện H;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Ph;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Mão

